

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)*
*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of
Finance)*

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI
HÀ NỘI- CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Số: 369/BC-HAPRO
No:BC-HAPRO

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2021
..., month... day...year...

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG NĂM 2021 (BẢN RÚT GỌN)
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: **Tổng công ty Thương mại Hà Nội - Công ty Cổ phần**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 38-40 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại/Telephone: 024.3826.7984 Fax: 024.3928.8407 Email: doingoai@haprogroup.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 2.200 tỷ đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: HTM
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.
- Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty gồm có:
 - + Đại hội đồng cổ đông;
 - + Hội đồng quản trị: 04 thành viên gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị;
 - + Ban Kiểm soát: 03 thành viên gồm Trưởng Ban Kiểm soát và 02 thành viên Ban Kiểm soát
 - + Ban Tổng giám đốc: 05 thành viên gồm Tổng Giám đốc, 04 Phó Tổng giám đốc (trong đó 01 Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng);
 - + Các phòng/ban: 07 đơn vị;
 - + Các Chi nhánh, các Đơn vị trực thuộc: 11 Đơn vị
 - + Các Doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty: 35 Đơn vị, trong đó gồm: 05 Công ty con có vốn góp từ 51% vốn điều lệ trở lên và 30 Công ty/đơn vị liên doanh, liên kết, góp vốn.



- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: The *implementation of internal audit*: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments)*:

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	07/05/2021	- ĐHĐCĐ thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. - ĐHĐCĐ thông qua BCTC riêng và BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020 của Tổng công ty. - ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021. - ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của hoạt động Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch kiểm tra, giám sát của BKS năm 2021. - ĐHĐCĐ thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và dự toán thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2021. - ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021. - ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020. - ĐHĐCĐ thông qua việc bổ sung các ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty. - ĐHĐCĐ thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung của Tổng công ty. - ĐHĐCĐ thông qua Quy chế nội bộ về quản trị sửa đổi, bổ sung của Tổng công ty. -ĐHĐCĐ thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty. -ĐHĐCĐ thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty. - ĐHĐCĐ ủy quyền toàn bộ cho HĐQT và cho phép HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT khác xem xét, quyết định, tổ chức triển khai các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua và xem xét, quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền

			của ĐHCĐ phát sinh phải giải quyết giữa hai kỳ ĐHCĐ thường niên và thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định.
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2021)/ Board of Directors (Semi-annual report/ annual report):

- Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Nguyễn Thái Dũng	Chủ tịch HĐQT	+25/4/2019 (TV HĐQT) +18/02/2020 (CT HĐQT)	Đơn từ nhiệm từ 27/5/2021
2	Ông Vũ Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	24/6/2018	
3	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	Thành viên HĐQT	23/6/2020	
4	Bà Trần Thị Tuyết Nhung	Thành viên HĐQT	24/6/2018	
5	Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	24/6/2018	

IV. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Nguyễn Thái Dũng	4	100%	Bà Lâm từ nhiệm từ 27/5/2021
2	Ông Vũ Thanh Sơn	4	100%	
3	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	2	50%	
4	Bà Trần Thị Tuyết Nhung	4	100%	
5	Ông Trần Anh Tuấn	4	100%	

IV. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

06 tháng đầu năm 2021, Hội đồng quản trị thực hiện nghiêm túc việc chỉ đạo, giám sát đồng thời song hành trong các hoạt động của Ban Điều hành Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ

quản lý thực hiện chức năng điều hành hoạt động của Tổng Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và các Nghị quyết Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT thường xuyên chỉ đạo sát sao và song hành cùng Ban Tổng giám đốc trong hoạt động SXKD, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT thường xuyên làm việc, tham gia các cuộc họp quan trọng của Ban Tổng giám đốc trong việc hoạch định chính sách, kế hoạch SXKD. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thường xuyên với HĐQT về tình hình kinh doanh của Công Ty và các phương án hoạt động, khắc phục thua lỗ, kém hiệu quả để từ đó HĐQT có định hướng, chỉ đạo kịp thời, cùng nỗ lực để hoàn thành mục tiêu đề ra.

HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện kế hoạch SXKD theo từng tháng, quý đảm bảo để thực hiện đạt kết quả kế hoạch đã đặt ra.

Định kỳ tháng, quý Tổng giám đốc phải gửi báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và các kiến nghị (nếu có)

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

Tổng công ty không thành lập Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị Tổng công ty

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng / năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	NQ số 06/2021/NQ-HĐQT	23/2/2021	Kiện toàn nhân sự đại diện vốn tại Công ty CP Nông sản HN	100%
2	NQ số 10/2021/NQ-HĐQT	20/03/2021	Kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2021	100%
3	NQ số 21/2021/NQ-HĐQT	05/6/2021	Thay đổi nhân sự đại diện vốn tại Thông tin Hapro và HaproHolding	100%
4	NQ số 24/2021/NQ-HĐQT	11/06/2021	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2021 và báo cáo năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Tổng công ty	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Nguyễn Hồng Hải	Trưởng BKS	24/6/2018	Cử nhân Kinh tế
2	Vũ Thị Quỳnh Trang	TV BKS	24/6/2018	Cử nhân Kinh tế
3	Nguyễn Trọng Hiện	TV BKS	24/6/2018	Thạc sỹ Kinh tế

Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Nguyễn Hồng Hải	2	100%	100%	
2	Vũ Thị Quỳnh Trang	2	100%	100%	
3	Nguyễn Trọng Hiện	2	100%	100%	

Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

Ban Kiểm soát đã hoạt động theo đúng quy định tại Điều lệ Tổng công ty và theo quy định pháp luật. Trong 6 tháng đầu năm 2021, Ban Kiểm soát đã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của mình, cụ thể bao gồm:

- + Giám sát việc tuân thủ/ thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- + Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc;
- + Giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật Nhà nước của Tổng công ty;
- + Rà soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ tại Tổng công ty theo chương trình làm việc của Ban kiểm soát.
- + Thực hiện thẩm định Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách, Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị của Tổng công ty, đưa ý kiến đóng góp để Tổng công ty khắc phục kịp thời, đảm bảo các báo cáo được lập theo đúng quy định, phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty
- + Công tác kiểm tra, giám sát của các thành viên Ban kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Tổng công ty để giúp đơn vị phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các quản lý khác. Ban Kiểm soát đã nhận được đầy đủ các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát cũng như cử cán bộ làm việc với Ban Kiểm soát khi có yêu cầu.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Ông Vũ Thanh Sơn – Tổng Giám đốc	20/4/1964	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh quốc tế	24/6/2018
2	Bà Đỗ Tuệ Tâm – Phó Tổng Giám đốc	07/02/1980	Thạc sỹ tài chính ngân hàng	02/12/2019
3	Bà Dương Thị Lam – Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	01/11/1977	Cử nhân Kế toán	24/6/2018
4	Ông Đinh Tiến Thành – Phó Tổng Giám đốc	24/7/1971	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	24/6/2018
5	Ông Lê Anh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc	04/7/1971	Cử nhân Kinh tế đối ngoại	03/8/2020

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà Dương Thị Lam	01/11/1977	Cử nhân Kế toán	02/12/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:* Không

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company*)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
I	Nguyễn Thái Dũng		Chủ tịch HĐQT			25/4/2019			Chủ tịch HĐQT
Người có liên quan của ông Nguyễn Thái Dũng: Cá nhân									
1	Nguyễn Thái Hùng								Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Nga								Mẹ đẻ
3	Nguyễn Văn Hy								Bố vợ
4	Nguyễn Thị hồng Cầm								Mẹ vợ
5	Nguyễn Thị Thu Hiền								Vợ
6	Nguyễn Minh Châu								Con đẻ
7	Nguyễn Minh Thuyết								Con đẻ
8	Nguyễn Thái Dương								Con đẻ
9	Nguyễn Thành Sơn								Anh

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
II	Khúc Thị Quỳnh Lâm		TV HĐQT			23/6/2020	27/5/20 21		TV HĐQT
Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm									
1	Khúc Như Đồng						27/5/20 21		Bố
2	Nguyễn Thị Mai						27/5/20 21		Mẹ
3	Nguyễn Duy Hùng						27/5/20 21		Chồng
4	Nguyễn Tường Huy						27/5/20 21		Con trai
5	Khúc Anh Sơn						27/5/20 21		Anh trai
6	Khúc Như Giang						27/5/20 21		Em trai

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relation with the Company
III	Trần Thị Tuyết Nhưng		TV HĐQT			24/6/2018			TV HĐQT
	Người có liên quan của bà Trần Thị Tuyết Nhung								
1	Nguyễn Thị Băng Tâm								Mẹ
2	Nguyễn Quang Minh								Con
IV	Trần Anh Tuấn		TV HĐQT			24/6/2018			TV HĐQT
	Người có liên quan của ông Trần Anh Tuấn								
1	Trần Khánh Linh								Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Đoàn								Mẹ đẻ
3	Hoàng Thị Út								Mẹ vợ
4	Trần Kim Chi								Vợ
5	Trần Tuấn Trung								Con Trai

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
6	Trần Tuyết Lan								Em gái
V	Nguyễn Hồng Hải		Trưởng BKS			24/6/2018			Trưởng BKS
Người có liên quan của bà Nguyễn Hồng Hải									
1	Nguyễn Thắng Lợi								Bố đẻ
2	Trương Hồng Thi								Mẹ đẻ
3	Lê Ngọc Thắng								Chồng
4	Lê Nguyễn Hoàng Duy								Con
5	Lê Quốc Triệu								Con
6	Nguyễn Chiến Thắng								Anh
7	Nguyễn Mai Hồng								Chị
8	Nguyễn Hải Hà								Chị

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
VI	Vũ Thị Quỳnh Trang		TV BKS			24/6/2018			TV BKS
	Người có liên quan của bà Vũ Thị Quỳnh Trang								
1	Vũ Hữu Thắng								Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Hoa								Mẹ đẻ
3	Lưu Bích Thủy								Mẹ chồng
4	Vũ Minh Trí								Em
5	Trần Thị Minh Phương								Vợ của em
6	Hàn Ngọc Anh								Chồng
7	Hàn Khánh Linh								Con
8	Hàn Anh Khoa								Con
VII	Nguyễn Trọng Hiện		TV BKS			24/6/2018			TV BKS
	Người có liên quan của ông Nguyễn Trọng Hiện								

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1	Trịnh Thị Diệu Hương								Vợ
2	Trịnh ké Thặng								Bố vợ
3	Nguyễn Thị Lan								Mẹ vợ
4	Nguyễn Thị Tuyết								Chị gái
5	Nguyễn Thị Hương								Chị gái
VIII	Vũ Thanh Sơn		Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc			24/6/2018			Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
Người có liên quan của ông Vũ Thanh Sơn									
1	Vũ Văn Bột								Bố đẻ
2	Lê Thị Vang								Mẹ đẻ
3	Nguyễn Thị Hậu								Vợ

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationships with the Company</i>
4	Vũ Thị Thu Linh								Con đẻ
5	Vũ Nguyễn Trâm Anh								Con đẻ
6	Vũ Thị Hà								Em ruột
7	Vũ Phương Chà								Em ruột
8	Vũ Thị Hải Lý								Em ruột
9	Vũ Hồng Phong								Em ruột
10	Nguyễn Văn Hưởng				Đã mất				Bố vợ
11	Giáp Thị Vân								Mẹ vợ
12	Ôn Quốc Tú								Em rể
13	Nguyễn Thị Thanh								Em dâu

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relation with the Company
	Hiếu								
14	Nguyễn Hà Nội								Em dâu
IX	Đỗ Tuệ Tâm		Phó Tổng giám đốc			02/12/2019			Phó Tổng giám đốc
Người có liên quan của Bà Đỗ Tuệ Tâm									
1	Đỗ Xuân Tụ								Bố đẻ
2	Lê Thị Chinh								Mẹ đẻ
3	Nguyễn Hữu Thức								Chồng
4	Nguyễn Hữu Thành								Con đẻ
5	Nguyễn Cẩm Tú								Con đẻ
6	Đỗ Thị Lan Chi								Em ruột
7	Đỗ Thị Khánh Thu								Em ruột
8	Nguyễn Hữu Tuấn								Bố chồng
9	Nguyễn Thị Xím								Mẹ chồng

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
10	Lê Doãn Phúc								Em rể
11	Đoàn Thanh Tuấn								Em rể
X	Dương Thị Lam					24/6/2018			Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng
Người có liên quan của Bà Dương Thị Lam									
1	Dương Xuân Thành								Bố đẻ
2	Đoàn Thị Công								Mẹ đẻ
3	Dương Xuân Thủy								Em ruột
4	Bùi Thị Tươi								Mẹ chồng
5	Đào Tiến Lục								Chồng
6	Đào Hồng Phúc								Con đẻ
7	Đào Bình An								Con đẻ

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
8	Đào Minh Tâm							Con đẻ	
9	Đào Minh Đức							Con đẻ	
10	Dương Thị Thủy Lan							Em ruột	
11	Bùi Trí Công							Em rể	
12	Dương Thị Bích Lệ							Em ruột	
13	Tôn Lương Anh							Em rể	
XI	Đình Tiến Thành		Phó Tổng giám đốc			24/6/2018			Phó Tổng giám đốc
Người có liên quan của Ông Đình Tiến Thành									
1	Đình Văn Đàn								Bố
2	Phạm Thị Bích Liên								Mẹ
3	Đình Thị Lan Hương								Em gái

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
4	Hoàng Mạnh Hải								Em rể
5	Nguyễn Thị Cẩm Bình								Vợ
6	Đinh Tiến Đạt								Con trai
7	Đinh Nguyên Vũ								Con trai
8	Nguyễn Đức Trọng								Bố vợ
9	Vũ Thị Thanh Hoa								Mẹ vợ
XII	Lê Anh Tuấn		Phó Tổng giám đốc			03/8/2020			Phó Tổng giám đốc

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
	Người có liên quan của Ông Lê Anh Tuấn								
1	Lê Xuân Hoan								Bố đẻ
2	La Thị Cúc								Mẹ đẻ
3	Chu Thị Hương								Vợ
4	Lê Thị Hương Trang								Con đẻ
5	Lê Đức Anh								Con đẻ
6	Lê Thị Liên								Em ruột
7	Lê Thế Tiến								Em ruột
8	Thạch Thị Ninh								Em dâu
9	Lê Xuân Trường								Em rể
	TỔ CHỨC								
1	Công ty TNHH MOTOR N.A Việt			Số ĐKKD: 0101787217; Ngày cấp: 15/01/2020;	197A Nghi Tâm, phường Yên Phụ, quận tây Hồ, hà				Cổ đông lớn sở

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
	Nam			Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Nội				hữu trên 10%
2	Công ty TNHH Thương mại Dầu tư và Xuất nhập khẩu An Phú			Số ĐKKD: 0101814816; Ngày cấp: 22/09/2017 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 14 Láng Hạ, Phường Thanh Công, Quận Ba Đình, Hà Nội				Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
3	Công ty TNHH Thương mại Ô tô Thành Công			Số ĐKKD: 0200746740; Ngày cấp: 26/04/2018; Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP HP	Thửa 3+4, Lô 26 Lê Hồng Phong, Phường Đồng Khê, Quận Ngõ Quyền, TP Hải Phòng				Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
4	CTCP Xuất nhập khẩu Thủ công mỹ nghệ và Du lịch thương nhân Hapro			Số ĐKKD: 0102333368; Ngày cấp: 02/12/2015 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	11B Tráng Thi – Hoàn Kiếm – Hà Nội				Công ty con
5	CTCP Sự kiện và ẩm thực Hapro			Số ĐKKD: 0104175117; Ngày cấp: 25/12/2020	Tầng 1, nhà D2 Giảng Võ, Phường Giảng Võ – Ba Đình				Công ty con



STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
				Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	– Hà Nội				
6	CTCP Rượu Hapro			Số ĐKKD: 0102164984 Ngày cấp: 26/6/2020 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	KCN Thực phẩm Hapro – Lê Chi – Gia Lâm – Hà Nội				Công ty con
7	CTCP Phát triển siêu thị Hà Nội			Số ĐKKD: 0105384642; Ngày cấp: 30/3/2016 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	38-40 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội				Công ty con
8	CTCP Công nghệ phẩm Hải Dương			Số ĐKKD: 0800009770; Ngày cấp: 09/01/2015 Nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương	150 Chi Lăng, Phường Nguyễn Trãi, TP Hải Dương				Công ty con

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: Không có

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không có

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal	Chức vụ tại CTNY Position at the listed	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. /Passport	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm	Thời điểm giao dịch Time of transaction	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity,	Ghi chú Note

	persons	Company	No., date of issue, place of Issue	soát Name of subsidiaries or companies which the Company control	total value of transaction

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO) : Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company (Theo danh sách đính kèm)

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
I	Nguyễn Thái Dũng		Chủ tịch HĐQT					
Người có liên quan của ông Nguyễn Thái Dũng								
1	Nguyễn Thái Hùng							Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Nga							Mẹ đẻ
3	Nguyễn Văn Hy							Bố vợ
4	Nguyễn Thị Hồng Cầm							Mẹ vợ
5	Nguyễn Thị Thu Hiền							Vợ
6	Nguyễn Minh Châu							Con đẻ
7	Nguyễn Minh Thúy							Con đẻ
8	Nguyễn Thái Dương							Con đẻ
9	Nguyễn Thành Sơn							Anh
10	Công ty Cổ phần Vang Thắng Long			Số ĐKKD: 0101275603; Ngày cấp: 17/7/2020	Số 3/191 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô,			Ông Dũng là TV HĐQT

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Quận Cầu Giấy, Hà Nội			
11	Công ty TNHH Bán lẻ BRG			0108609950. Ngày cấp: 19/2/2019. Nơi cấp: Sở KH &ĐT TP Hà Nội	Số 3 phố Đặng Thái Thân, Phan Chu Trình, Hoàn Kiếm, HN			Ông Dũng là Chủ tịch HĐQT
12	Công ty CP TM ĐT Long Biên			0100596869 Cấp ngày 05/11/2003 tại Sở KH&ĐT TP Hà Nội	561 Nguyễn Văn Linh, Long Biên, Hà Nội			Ông Dũng là Chủ tịch HĐQT
13	Công ty CP vàng bạc đá quý Asean			0100695362 Cấp ngày 31/12/2008 tại Sở KH&ĐT TP Hà Nội	239 Phố Vọng, Hai Bà Trung, Hà Nội			Ông Dũng là Chủ tịch HĐQT
14	Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội			0100107927 cấp ngày 28/11/1992 tại Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 13 Đình Lễ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội			Ông Dũng là Chủ tịch HĐQT
II	Khúc Thị Quỳnh		TV HĐQT					

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Lâm							
	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm							
1	Khúc Như Đồng							Bố
2	Nguyễn Thị Mai							Mẹ
3	Nguyễn Duy Hùng							Chồng
4	Nguyễn Tường Huy							Con trai
5	Nguyễn Duy Việt							Con trai
6	Khúc Anh Sơn							Anh trai
7	Khúc Như Giang							Em trai
8	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á			ĐKKD: 0200253985; Ngày cấp 14/1/2005 tại sở KH&ĐT TP HN	Số 25 Trần Hưng Đạo, Phan Chu Trình, Hoàn Kiếm, HN			Bà Lâm là Thành viên HĐQT
9	Công ty CP Vận tải và Thuê tàu			ĐKKD: 0100105937 cấp ngày 19/5/1998 tại Sở KH&ĐT TP HN	Số 74 Đường Nguyễn Du, Hai Bà Trung, HN			Bà Lâm là Chủ tịch HĐQT



stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
10	Công ty CP DV XNK Nông sản Hà Nội			Số ĐKKD: 0100107589; Ngày cấp: 01/12/2015 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 210 Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội			Bà Lâm là TV HĐQT
11	Công ty CP đầu tư và kinh doanh BDS Smart key			0108220522 cấp ngày 26/02/2021 tại Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội	Số 94 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam			Bà Lâm là Chủ tịch HĐQT
12	Công ty CP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An			2900491298 cấp ngày 30/01/2002 tại Sở KH&ĐT tỉnh Nghệ An	Số 16 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hưng Bình, TP Vinh, Nghệ An			Bà Lâm là Chủ tịch HĐQT
III	Trần Thị Tuyết Nhưng		TV HĐQT					
Người có liên quan của bà Trần Thị Tuyết Nhưng								
1	Nguyễn Thị Băng Tâm							Mẹ

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
2	Nguyễn Quang Minh							Con
3	Công ty TNHH Du lịch và TM Hoàn Kiếm			0101530250; Ngày cấp: 11/8/2004; Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP HN;	25 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam			Bà Nhưng là Giám đốc
4	Công ty CP Thăng Long GTC			ĐKKD: 0100107388 Ngày cấp: 01/9/2005; Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP HN;	113 - 115 phố Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội			Bà Nhưng là TV HĐQT
5	Công ty CP Cho thuê Máy bay Việt Nam			ĐKKD: 0102384108, Ngày cấp 08/10/2007 ;Nơi	Tầng 6, số 18 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận			Bà Nhưng là TV HĐTV

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
IV	Trần Anh Tuấn		TV HĐQT		Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam			
Người có liên quan của ông Trần Anh Tuấn								
1	Trần Khánh Linh							Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Đoàn							Mẹ đẻ
3	Hoàng Thị Út							Mẹ vợ
4	Trần Kim Chi							Vợ
5	Trần Tuấn Trung							Con Trai
6	Trần Tuyết Lan							Em gái
7	Công ty CP Xây dựng số 1 Hà Nội			0100105792; nGày cấp: 16/11/2005 ; Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Ông Tuấn là Phó Chủ tịch HĐQT

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
8	Công ty CP Du lịch Dịch vụ Dầu khí Việt Nam			3500101844; Ngày cấp: 01/03/2011; Nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Số 02 Lê Lợi, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu,			Ông Tuấn là Chủ tịch HĐQT
9	Công ty CP Đầu tư Du lịch Huế			3300260036. Ngày cấp: 20/08/2010; Nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Thừa Thiên Huế	Số 45 Lê Lợi, Phủ Hội, TP Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế			Ông Tuấn là Chủ tịch HĐQT
10	Công ty CP Du lịch Việt Nam TP HCM			0301187295; Ngày cấp: 18/05/2007; Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP HCM	234 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh			Ông Tuấn là CT HĐQT
11	Công ty THHH Bán lẻ Fuji Mart Việt Nam			0108432911; cấp ngày 14/09/2018, Nơi cấp: Sở	Số 142, đường Lê Duẩn,			Ông Tuấn là CT

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
V	Nguyễn Hồng Hải		Trưởng BKS	KH&ĐT TP HN	Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội			HĐTV
Người có liên quan của bà Nguyễn Hồng Hải								
1	Nguyễn Thắng Lợi							Bố đẻ
2	Trương Hồng Thi							Mẹ đẻ
3	Lê Ngọc Thắng							Chồng
4	Lê Nguyễn Hoàng Duy							Con
5	Lê Quốc Triệu							Con
6	Nguyễn Chiến Thắng							Anh
7	Nguyễn Mai Hồng							Chị
8	Nguyễn Hải Hà							Chị
9	Công ty CP Xây dựng số 3 Hà Nội			0100106151 Ngày cấp:	14 Láng Hạ, Phường			Bà Hải là Chủ tịch

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				12/4/2007; Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội			HDQT
10	Công ty CP Chứng khoán Asean			GP thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 34/UBCK- GPHĐKD của UBCKNN	18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.904.600	0,865%	Bà Hải là Chủ tịch HDQT
11	Công ty CP Sách Hà Nội			ĐKKD: 0100109723; Ngày cấp: 21/06/2006; Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 17, phố Ngô Quyền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội			Bà Hải là Chủ tịch HDQT

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
12	Công ty CP Vang Thăng Long			0101275603 cấp ngày 03/5/2002 tại Sở Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 3/89 Lạc Long Quân, Cầu Giấy, Hà Nội			Bà Hải là thành viên HĐQT
VI	Vũ Thị Quỳnh Trang		TV BKS					
Người có liên quan của bà Vũ Thị Quỳnh Trang								
1	Vũ Hữu Thắng							Bố
2	Nguyễn Thị Hoa							Mẹ
3	Lưu Bích Thủy							Mẹ chồng
4	Vũ Minh Trí							Em
5	Trần Thị Minh Phương							Vợ của em
6	Hàn Ngọc Anh							Chồng
7	Hàn Khánh Linh							Con
8	Hàn Anh Khoa							Con
9	Công ty CP Du			0100107155 cấp	273 Kim Mã,			Bà Trang

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	lịch Dịch vụ HN			ngày 20/10/2005 tại Sở KHĐT TP HN	Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam			là TV HĐQT
10	Công ty CP Thương mại DV Thời trang HN			Số ĐKKD: 0100107927; Ngày cấp: 14/7/2020 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 13 phố Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội			Bà Trang là TV HĐQT
11	Công ty CP Siêu thị VHSC (Vietnam)			0100818984 cấp ngày 25/12/2018 tại Sở KHĐT TP HN	Số 8 Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, HN			Bà Trang là Chủ tịch HĐQT
VII	Nguyễn Trọng Hiện		TV BKS					
Người có liên quan của ông Nguyễn Trọng Hiện								
1	Trình Thị Diệu Hương							Vợ
2	Trình ké Thặng							Bố vợ
3	Nguyễn Thị Lan							Mẹ vợ
4	Nguyễn Thị Tuyệt							Chị gái

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
5	Nguyễn Thị Hương							Chị gái
6	Công ty CP Xây dựng số 3 Hà Nội			0100106151 Ngày cấp: 12/4/2007; Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	14 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội			Ông Hiện là Kế toán trưởng
7	Công ty TNHH Thương mại Dầu tư và Xuất nhập khẩu An Phú			Số ĐKKD: 0101814816; Ngày cấp: 22/09/2017 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 14 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội	31.870.922	14,48%	Ông Hiện là Kế toán trưởng
VIII	Vũ Thanh Sơn		Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc					
Người có liên quan của ông Vũ Thanh Sơn								
1	Vũ Văn Bột							Bố đẻ
2	Lê Thị Vang							Mẹ đẻ
3	Nguyễn Thị Hậu							Vợ
4	Vũ Thị Thu Linh							Con đẻ

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
5	Vũ Nguyễn Trâm Anh							Con đẻ
6	Vũ Thị Hà							Em ruột
7	Vũ Phương Chà							Em ruột
8	Vũ Thị Hải Lý							Em ruột
9	Vũ Hồng Phong							Em ruột
10	Nguyễn Văn Hường				Đã mất			Bố vợ
11	Giáp Thị Vân							Mẹ vợ
12	Ôn Quốc Tú							Em rể
13	Nguyễn Thị Thanh Hiếu							Em dâu
14	Nguyễn Hà Nội							Em dâu
15	Công ty CP Vang Thăng Long			Số ĐKKD: 0101275603; Ngày cấp: 17/7/2020 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 3/191 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội			Ông Sơn là CT HDQT
18	Công ty CP Đầu tư thương mại và DV Chợ Bưởi			Số ĐKKD: 0102137243; Ngày cấp: 14/12/2018	Chợ Bưởi, Phường Bưởi, Tây Hồ, Hà Nội			Ông Sơn là CT HDQT

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				Nơi cấp: Sở KH&ĐT Hà Nội				
19	Công ty CP Thủy Tạ			Số ĐKKD: 0100107268; Ngày cấp: 09/7/2019 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 1-6 Lê Thái Tỏ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội			Ông Sơn là CT HDQT
20	Công ty CP Thực phẩm Hà Nội			Số ĐKKD: 0100106803; Ngày cấp: 08/12/2015 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 24-26 Trần Nhật Duật, Hoàn Kiếm, Hà Nội			Ông Sơn là CT HDQT
IX	Đỗ Tuệ Tâm		Phó Tổng giám đốc			2000	0,0009%	
Người có liên quan của Bà Đỗ Tuệ Tâm								
1	Đỗ Xuân Tụ							Bố đẻ
2	Lê Thị Chính							Mẹ đẻ
3	Nguyễn Hữu Thức							Chồng
4	Nguyễn Hữu Thành							Con đẻ

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
5	Nguyễn Cẩm Tú							Con đẻ
6	Đỗ Thị Lan Chi							Em ruột
7	Đỗ Thị Khánh Thu							Em ruột
8	Nguyễn Hữu Tuân							Bố chồng
9	Nguyễn Thị Xim							Mẹ chồng
10	Lê Doãn Phúc							Em rể
11	Đoàn Thanh Tuấn							Em rể
12	Công ty CP Phát triển siêu thị Hà Nội			Số ĐKKD: 0105384642; Ngày cấp: 30/3/2016 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 38-40 Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội			Bà Tâm là Thành viên HĐQT
13	Công ty CP Sự kiện và âm thực Hapro			Số ĐKKD: 0104175117; Ngày cấp: 15/5/2019 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Tầng 1, nhà D2 Giảng Võ, Phường Giảng Võ – Ba Đình – Hà Nội			Bà Tâm là CT HĐQT
14	Công ty CP Phấn			Số ĐKKD:	Số 11B Phố			Bà Tâm

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	phối Hapro			0104600241; Ngày cấp: 11/10/2018 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Cát Linh – Phường Quốc Tử Giám- Quận Đống Đa – Hà Nội			là CT HĐQT
15	Công ty CP Đầu tư Bất động sản Toàn Cầu			Số ĐKKD: 0101647121; Ngày cấp: 25/2/2020 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 170 đường La Thành – P.Ô Chợ Dừa – Hà Nội			Bà Tâm là TV BKS
X	Dương Thị Lam		Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng					
Người có liên quan của Bà Dương Thị Lam								
1	Dương Xuân Thành							Bố đẻ
2	Đoàn Thị Công							Mẹ đẻ
3	Dương Xuân Thủy							Em ruột
4	Bùi Thị Tươi							Mẹ chồng
5	Đào Tiến Lục							Chồng

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
6	Đào Hồng Phúc							Con đẻ
7	Đào Bình An							Con đẻ
8	Đào Minh Tâm							Con đẻ
9	Đào Minh Đức							Con đẻ
10	Dương Thị Thúy Lan							Em ruột
11	Bùi Trí Công							Em rể
12	Dương Thị Bích Lệ							Em ruột
13	Tôn Lương Anh							Em rể
14	Công ty CP Rượu Hapro			Số ĐKKD: 0102164984 Ngày cấp: 26/6/2020 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	KCN Thực phẩm Hapro – Lệ Chi – Gia Lâm – Hà Nội			Bà Lam là Chủ tịch HĐQT
XI	Đình Tiến Thành		Phó Tổng giám đốc					
Người có liên quan của Ông Đình Tiến Thành								
1	Đình Văn Đàn							Bố
2	Phạm Thị Bích Liên							Mẹ

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3	Đinh Thị Lan Hương							Em gái
4	Hoàng Mạnh Hải							Em rể
5	Nguyễn Thị Cẩm Bình							Vợ
6	Đinh Tiến Đạt							Con trai
7	Đinh Nguyễn Vũ							Con trai
8	Nguyễn Đức Trọng							Bố vợ
9	Vũ Thị Thanh Hoa							Mẹ vợ
10	Công ty CP Rượu Hapro		Thành viên HĐQT, Giám đốc	Số ĐKKD: 0102164984 Ngày cấp: 26/6/2020 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	KCN Thực phẩm Hapro – Lệ Chi – Gia Lâm – Hà Nội			Ông Thành là TV HĐQT, GD
11	Công ty CP Nông thủy sản Nghệ An			Số ĐKKD: 2901897861; Ngày cấp: 19/7/2017; Nơi cấp: Sở KHĐT tỉnh Nghệ An	Khối 15, Thị Trần Thanh Chương, huyện Thanh Chương, Nghệ An			Ông Thành là Chủ tịch HĐQT

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
12	Công ty CP Vang Thăng Long			Số ĐKKD: 0101275603; Ngày cấp: 17/7/2020 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 3/191 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội			Ông Thành là thành viên HĐQT, TGD
13	Công ty CP Intimex Việt Nam			Số ĐKKD: 0100108039; Ngày cấp: 01/7/2009. Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 96 Trần Hưng Đạo Hoàn Kiếm, Hà Nội			Ông Thành là TGD
14	Công ty TNHH Thương mại Súc Sống Toàn Cầu			ĐKKD: 0108736606; Ngày cấp: 13/5/2019; Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 13 Đinh Lễ, TRàng Tiền, Hoàn Kiếm, HN			Ông Thành là TGD
XII	Lê Anh Tuấn		Phó Tổng giám đốc			2000	0,0009%	
Người có liên quan của Ông Lê Anh Tuấn								
1	Lê Xuân Hoan							Bố đẻ
2	La Thị Cúc							Mẹ đẻ
3	Chu Thị Hương							Vợ
4	Lê Thị Hương							Con đẻ

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Trang							
5	Lê Đức Anh							Con đẻ
6	Lê Thị Liên							Em ruột
7	Lê Thế Tiến							Em ruột
8	Thạch Thị Ninh							Em dâu
9	Lê Xuân Trường							Em rể

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: Không có

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



Nguyễn Thái Dũng

